

Bản án số: 02/2023/DS - ST.

Ngày: 16- 01- 2023.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hoàng Tha.

2. Ông Hà Phương Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2022/TLST - DS, ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST - DS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thanh P; Sinh năm: 1958; địa chỉ: Số nhà 374, ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1940; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 19/10/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P trình bày: Nguyên vào tháng 03 năm 2021, bà Nguyễn Thị C có hỏi vay ông Huỳnh Thanh P 01 chỉ vàng 24 kara (loại 97%) và 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tiền lãi vàng và tiền tổng cộng là 300.000 đồng/tháng, mục đích vay là làm đôi bông tai cưới dâu; thời hạn vay là một năm. Nhưng từ khi vay đến nay bà C không đóng lãi cho ông P, ông P có đến nhà yêu cầu bà C trả lãi và vốn vay mà bà C đã vay của ông P, với lý do là đã quá thời hạn nhưng bà C không trả mà còn hăm dọa chém ông P. Ông P có gửi đơn yêu cầu chính quyền địa phương xem xét và hòa giải nhưng hòa giải không thành.

Nay ông Huỳnh Thanh P yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Thị C trả vàng và tiền tổng số là: 01 chỉ vàng 24 kara (loại 97%), quy đổi giá vàng thành tiền là 5.310.000 đồng/01 chỉ x 01 = 5.310.000 đồng và 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Ông chỉ yêu cầu tính lãi suất trên số tiền vàng 1.000.000 đồng với tiền lãi tính từ ngày 13/4/2021 cho ngày xét xử sơ thẩm là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Thanh P thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho ông P 01 chỉ vàng 24 kara (loại 97%) và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi đối với tiền vay 1.000.000 đồng phát sinh tính từ ngày 13/4/2021 cho ngày xét xử sơ thẩm là 360.000 đồng và yêu cầu được trả một lần.

- Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C thống nhất xác định vào tháng 03 năm 2021 bà có vay của ông P 01 chỉ vàng 24k (97%) và 1.000.000 đồng. Mục đích vay là chi tiêu trong gia đình lúc chồng bà C bệnh. Vì vậy bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn là bà còn nợ nguyên đơn 01 chỉ vàng 24kara (97%) và số tiền 1.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử là 360.000 đồng nhưng bà không đồng ý trả vì ông P lúc đòi đất chưa đo đạc phân đất đã đổi cho bà nên khi nào ông P đo đạc xong dư diện tích bao nhiêu trả cho bà thì bà mới trả tiền và vàng vay của ông P.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2, Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P. Buộc bà Nguyễn Thị C hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh P 01 chỉ vàng 24kara (97%) (được quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử) và số tiền 1.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng tính đến thời điểm xét xử là 360.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022 nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị C. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải

quyết “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn Nguyễn Thị C hiện cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông P yêu cầu bà Nguyễn Thị C hoàn trả 01 chỉ vàng 24kara (97%), quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 5.310.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử là 360.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C hoàn trả 01 chỉ vàng 24kara (97%), quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 5.310.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử là 360.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình xét xử vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P và bị đơn bà Nguyễn Thị C thống nhất xác định: Vào tháng 03 năm 2021 bà C có vay của ông P 01 chỉ vàng 24k (97%), quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 5.310.000 đồng và 1.000.000 đồng. Mục đích vay là chi tiêu trong gia đình lúc chồng bà C bệnh. Thời hạn vay là 01 năm. Từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm bà C không trả vốn lãi cho ông P. Hiện nay bà C còn nợ ông P 01 chỉ vàng 24kara (97%) và số tiền 1.000.000 đồng và lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử là 360.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bà Nguyễn Thị C có vay và còn nợ ông Huỳnh Thanh P 01 chỉ vàng 24k (97%), quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 5.310.000 đồng và 1.000.000 đồng là sự thật.

[5] Xét yêu cầu tính lãi của ông Huỳnh Thanh P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C hoàn trả lãi suất của số tiền 1.000.000 đồng từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 16/01/2023 là 360.000 đồng, không yêu cầu tính lãi trên 01 vàng 24 kara (97%), Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P và bị đơn bà Nguyễn Thị C thống nhất xác định: Bà C còn nợ tiền lãi của ông P từ ngày 13/4/2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 16/01/2023 và thống nhất thỏa thuận bà C chỉ trả cho ông P số tiền lãi là 360.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với khoản vay vàng ông P không yêu cầu tính lãi là đúng theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ – CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị C phải trả lãi cho ông Huỳnh Thanh P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Đối với việc bà Nguyễn Thị C cho rằng ông Nguyễn Thanh P lúc đòi đất với bà chưa đo đạc phân đất đã đòi còn dư ra để trả cho bà C, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà C không yêu cầu nên sẽ được xem xét bằng một vụ án khác nếu sau này bà C có yêu cầu.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ chịu 333.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà C là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 274, Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ – CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng; Khoản 2, Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ hoàn trả cho 01 chỉ vàng 24kara (97%), quy đổi giá vàng thành tiền tại thời điểm xét xử là 5.310.000 đồng (năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) và số tiền gốc 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi là 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng), tổng cộng là 6.670.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Huỳnh Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị C phải trả lãi cho ông Huỳnh Thanh P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị C là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh